TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đông và bà Vũ Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 10 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 08/2022/TB-TA ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

NHỮ VĂN H – Sinh năm 1989.

Nơi sinh: Xã HQ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn AS, xã HQ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông: Nhữ Văn V, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Họ và tên vợ: Vũ Thị Ng, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Bản án số 49/2017/HS-ST ngày 14/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 12.000.0000đ).

- Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Bản án số 42/2020/HS-ST ngày 02/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 123.000đ). H chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/12/2013, Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 12/5/2015, Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc.

Tạm giữ: Từ ngày 30/9/2021.

Tạm giam: Từ ngày 30/9/2021 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Đình L – Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn BX, xã NQ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Nguyễn Thị Ph – Sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn BX, xã NQ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn Quyết – Sinh năm 1987.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/9/2021, Nhữ Văn H điều khiển xe mô tô đeo BKS 34M1-0162 (do H mượn của một người tên Tuân không rõ nhân thân, lai lịch) đi từ thị trấn KS, huyện Bình Giang đến xã NQ, huyện Bình Giang với mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng thuộc thôn BX, xã NQ, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, H phát hiện thấy nhà ông Nguyễn Đình L không khóa cửa, không có ai ở trong nhà nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. H dựng xe ở ngoài cổng, đi bộ vào trong nhà thì thấy trên mặt tủ lạnh có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note

2 màu đen của ông L liền cầm đút vào túi quần, H tiếp tục đi đến đầu giường ngủ thấy ông L để 01 ví da bên trong có số tiền 950.000đ (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000đ, 03 tờ mệnh giá 100.000đ, 02 tờ mệnh giá 50.000đ, 01 tờ mệnh giá 20.000đ và 03 tờ mệnh giá 10.000đ), H lấy toàn bộ số tiền 950.000đ và để nguyên ví của ông L tại vị trí cũ rồi ra ngoài lên xe tẩu thoát.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ông L đã trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang. Đến ngày 30/9/2021, Nhữ Văn H đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 2 màu đen đã chiếm đoạt của ông L.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 30/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Bình Giang kết luận: Điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 2 của ông L có trị giá 650.000đ.

Vụ án thứ hai: Trong quá trình điều tra vụ án, còn làm rõ: Sau khi chiếm đoạt tài sản của ông L, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/9/2021, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đeo BKS 34M1-0162 đi lang thang trên địa bàn huyện Bình Giang để trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn BX, xã NQ, H dừng xe ở ngoài một ngõ nhỏ rồi đi bộ vào trong ngõ, phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Ph đang mở cửa (lúc này bà Ph đang thay nước nấu rượu ở gian bếp). Quan sát thấy không có người, H đi vào bên trong nhà lục tìm tài sản thì phát hiện bà Ph để số tiền 2.655.000đ ở kệ tivi tại gian phòng khách (gồm 3 tờ mệnh giá 500.000đ, 01 tờ mệnh giá 200.000đ, 09 tờ mệnh giá 100.000đ, 01 tờ mệnh giá 50.000đ và 01 tờ mệnh giá 5000đ). H lấy toàn bộ số tiền trên cất vào túi quần phía trước đang mặc rồi đi ra ngoài. Khi H vừa đi ra đến sân thì bà Ph từ khu bếp đi lên phát hiện, tri hô, H bỏ chạy ra đầu ngõ ngồi lên xe định bỏ chạy thì bà Ph đuổi kịp kéo H lại. H xuống xe đi bộ quay lại cầm số tiền vừa chiếm đoạt của bà Ph để lại vào vị trí cũ. Cùng lúc này, anh Nguyễn Văn Quyết là hàng xóm của bà Ph thấy hô hoán nên đi ra để cùng bắt giữ đối tượng. Lợi dụng sơ hở, H đã bỏ chạy, để lại hiện trường chiếc xe mô tô đeo BKS 34M1-0162, 01 chiếc áo sơ mi, dài tay, phía trước áo màu kẻ karo đen, lưng áo màu trắng, áo bị rách nách. Sau đó bà Ph trình báo sự việc với Công an xã NQ và giao nộp toàn bộ đồ vật mà H đã bỏ lại cùng số tiền 2.655.000đ. Ngày 04/10/2021, Công an xã NQ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án: Ngày 09/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho ông Nguyễn Đình L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 2 và trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 2.655.000đ.

Đối với 01 chiếc áo sơ mi, dài tay, phía trước áo màu kẻ karo đen, lưng áo màu trắng của H bỏ lại lúc bỏ trốn hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển

sang kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang để chờ xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô đeo BKS 34M1-0162 do H sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua tra cứu số khung RLHHA0895749683 và số máy HA08E-0749784, xác định BKS thật của chiếc xe này là 34P1-029.50 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Viết Bẩy, sinh năm 1969, trú tại thôn Bình An, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, Hải Dương. Ông Bẩy khai bị mất trộm chiếc xe mô tô vào ngày 20/9/2021 nhưng chưa trình báo với Cơ quan pháp luật. Đối với chiếc BKS 34M1-0162 quá trình điều tra xác định là biển kiểm soát của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Zuken của ông Vũ Đình Thấp, sinh năm 1960 ở thôn Bá Đông, xã Bình Minh, Bình Giang, Hải Dương, do chiếc xe đã cũ nát nên năm 2018, ông Thấp đã bán chiếc xe cho một người thu mua phế liệu. Do chưa làm rõ được về việc chiếc xe có liên quan đến hành vi tội phạm nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe mô tô cùng với BKS 34M1-0162 để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 950.000đ, H chiếm đoạt của ông L, quá trình điều tra H đã nhờ em trai là Nhữ Văn K bồi thường cho ông L số tiền nêu trên. Ông L và bà Ph cùng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nhữ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nhữ Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng. Bị hại trong vụ án là ông L và bà Ph vắng mặt tại phiên tòa đều có đơn xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nhữ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nhữ Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi, dài tay, phía trước áo màu kẻ karo đen, lưng áo màu trắng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nhữ Văn H:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 25/9/2021 và 14 giờ ngày 26/9/2021, tại thôn BX, xã NQ, huyện Bình Giang, Hải Dương, Nhữ Văn H đã có hành vi lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu để chiếm đoạt của ông Nguyễn Đình L số tiền 950.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 2 trị giá 650.000đ và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ph số tiền 2.655.000đ. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt ở cả hai vụ là 4.255.000đ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xác định bị cáo tái phạm, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích nên tại lần vi phạm này đã có đủ cơ sở khẳng định hành

vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản không liên tục với nhau về mặt thời gian, mỗi lần đều đã đủ cấu thành một tội phạm độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện trả lại bị hại (bà Ph) tài sản để làm giảm bớt tác hại của tội phạm đồng thời tác động người thân trong gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông L, tự thú đối với 01 hành vi phạm tội thực hiện đối với ông L ngày 25/9/2021 và bị cáo bị truy tố tại khoản 2 Điều 173 BLHS nhưng tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.255.000đ nên xác định bị cáo gây thiệt hại không lớn do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b, s, h, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại trong vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đầu thú nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án và bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho ông Nguyễn Đình L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 2, trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 2.655.000đ. Bị cáo cũng nhờ em trai là Nhữ Văn K bồi thường cho ông L số tiền 950.000đ. Ông L và bà Ph cùng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc áo sơ mi, dài tay, phía trước áo màu kẻ karo đen, lưng áo màu trắng của H bỏ lại lúc bỏ trốn là vật không còn

giá trị sử dụng và bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 09/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho ông Nguyễn Đình L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 2, trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 2.655.000đ là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô đeo BKS 34M1-0162 do H sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tôi tuy nhiên chưa làm rõ được về việc chiếc xe có liên quan đến hành vi tội phạm nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách chiếc xe mô tô cùng với BKS 34M1-0162 để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo khai mượn chiếc xe mô tô đeo BKS 34M1-0162 của một người tên Tuân không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của ông Nguyễn Viết Bẩy bị mất trộm vào ngày 20/9/2021. Tài liệu điều tra chưa xác định được Tuân là ai, ở đâu và bị cáo Nhữ Văn H có liên quan gì đến hành vi trộm cắp chiếc xe nêu trên hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách nội dung liên quan đến chiếc xe để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 ; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a, b, s, h, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nhữ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nhữ Văn H **02** (*hai*) năm **06** (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi, dài tay, phía trước áo màu kẻ karo đen, lưng áo màu trắng, áo bị rách nách đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 02/12/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nhữ Văn H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hải